TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH LỚP CHUYÊN NGÀNH

LỚP: CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ CÔNG NGHIỆP 2014 ĐTF (CĐ ĐĐT 14ĐTF)

STT	MÃ SV	HỌ	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	ĐIỂM TB (HK1, HK2, HK3)	ĐĂNG KÝ ĐIỆN	ĐĂNG KÝ ĐIỆN TỬ	CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC XÉT	LỚP CHUYÊN NGÀNH	GHI CHÚ
1	0303141141	Nguyễn Thanh	Hải	CĐ ĐĐT 14B	15/01/1989	7.98		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
2	0303141165	Lê Văn Quang	Khải	CĐ ĐĐT 14B	10/01/1996	7.20		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
3	0303141122	Lê Minh	Cảnh	CĐ ĐĐT 14B	02/08/1996	7.07		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
4	0303141168	Trịnh Duy	Linh	CĐ ĐĐT 14B	09/12/1996	6.88		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
5	0303141118	Ca Thái	Anh	CĐ ĐĐT 14B	15/07/1996	6.86		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
6	0303141126	Cao Mạnh	Cường	CĐ ĐĐT 14B	19/06/1996	6.79		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
7	0303141212	Lưu Thi	Thiện	CĐ ĐĐT 14B	10/02/1996	6.77		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
8	0303141219	Dương Minh	Triều	CĐ ĐĐT 14B	05/04/1996	6.61		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
9	0303141171	Nguyễn Hữu Quốc	Long	CĐ ĐĐT 14B	08/11/1996	6.55		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
10	0303141225	Huỳnh Đỗ Hoàng	Trung	CĐ ĐĐT 14B	25/11/1996	6.51		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
11	0303141167	Trần Đức Vĩnh	Lân	CĐ ĐĐT 14B	20/06/1996	6.46		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
12	0303141203	Võ Tấn	Tài	CĐ ĐĐT 14B	08/10/1996	6.40		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
13	0303141201	Nguyễn Thanh	Sơn	CĐ ĐĐT 14B	09/07/1995	6.35		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
14	0303141177	Trương Văn	Mười	CĐ ĐĐT 14B	10/05/1994	6.34		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
15	0303141217	Trần Viết Huy	Tiến	CĐ ĐĐT 14B	15/09/1996	6.09		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
16	0303141192	Dương Châu	Phong	CĐ ĐĐT 14B	23/01/1996	6.06		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
17	0303141204	Bùi Duy	Tân	CĐ ĐĐT 14B	30/01/1996	6.05		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
18	0303141136	Phan Anh	Đại	CĐ ĐĐT 14B	09/08/1996	6.04		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
19	0303141230	Tào Trọng	Tường	CĐ ĐĐT 14B	17/08/1996	5.95		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
20	0303141197	Đinh Ngọc	Phương	CĐ ĐĐT 14B	07/12/1996	5.93		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
21	0303141207	Huỳnh Đức	Thành	CĐ ĐĐT 14B	19/06/1996	5.88		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
22	0303141183	Trần Vũ	Nguyên	CĐ ĐĐT 14B	25/03/1996	5.71		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
23	0303141221	Trần Quốc	Triệu	CĐ ĐĐT 14B	18/06/1995	5.68		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
24	0303141222	Nguyễn Đức Minh	Trí	CĐ ĐĐT 14B	06/10/1996	5.68		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
25	0303141151	Võ Đình	Hoàng	CĐ ĐĐT 14B	27/08/1996	5.64		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
26	0303141214	Phan Anh	Thịnh	CĐ ĐĐT 14B	03/01/1996	5.54		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
27	0303141189	Nguyễn Tiến	Phát	CĐ ĐĐT 14B	19/10/1996	5.37		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
28	0303141191	Dịp Trương	Phong	CĐ ĐĐT 14B	19/06/1996	5.26		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
29	0303141661	Nguyễn Đắc	Thạch	CĐ ĐĐT 14F	24/09/1996	7.34		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
30	0303141683	Nguyễn Minh	Vương	CĐ ĐĐT 14F	10/12/1996	7.20		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
31	0303141631	Mai Thành	Lộc	CĐ ĐĐT 14F	30/10/1992	7.06		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
32	0303141577	Phan Thành	Ân	CĐ ĐĐT 14F	17/05/1996	7.01		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	

STT	MÃ SV	HỌ	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	ĐIỂM TB (HK1, HK2, HK3)	ĐĂNG KÝ ĐIỆN	ĐĂNG KÝ ĐIỆN TỬ	CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC XÉT	LỚP CHUYÊN NGÀNH	GHI CHÚ
33	0303141611	Võ Thanh	Hân	CĐ ĐĐT 14F	29/12/1996	6.94		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
34	0303141668	Phạm Nguyễn B ình	Thuận	CĐ ĐĐT 14F	18/11/1995	6.85		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
35	0303141664	Ôn Đức	Thịnh	CĐ ĐĐT 14F	21/10/1996	6.82		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
36	0303141612	Võ Phúc	Hậu	CĐ ĐĐT 14F	06/07/1996	6.73		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
37	0303141616	Nguyễn Văn	Hiếu	CĐ ĐĐT 14F	01/09/1996	6.60		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
38	0303141627	Nguyễn Đức	Khải	CĐ ĐĐT 14F	12/12/1996	6.58		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
39	0303141635	Võ	Mật	CĐ ĐĐT 14F	07/06/1996	6.49		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
40	0303141645	Phạm Ho ài	Phong	CĐ ĐĐT 14F	23/03/1996	6.47		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
41	0303141607	Trần Minh	Đức	CĐ ĐĐT 14F	15/08/1995	6.45		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
42	0303141682	Châu Minh	Vượng	CĐ ĐĐT 14F	12/05/1996	6.45		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
43	0303141624	Phạn Minh	Hùng	CĐ ĐĐT 14F	04/05/1996	6.42		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
44	0303141606	Thân Văn	Đức	CĐ ĐĐT 14F	02/06/1995	6.40		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
45	0303141663	Phạm Cao	Thiện	CĐ ĐĐT 14F	25/01/1996	6.38		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
46	0303141608	Cồ Quốc Nhật	Hải	CĐ ĐĐT 14F	18/04/1993	6.35		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
47	0303141580	Trương Văn	Báu	CĐ ĐĐT 14F	25/01/1996	6.30		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
48	0303141592	Đặng Thái	Duy	CĐ ĐĐT 14F	19/09/1996	6.28		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
49	0303141584	Nguyễn Hữu	Bích	CĐ ĐĐT 14F	21/11/1996	6.26		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
50	0303141597	Nguyễn Ngọc	Đại	CĐ ĐĐT 14F	17/07/1996	6.25		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
51	0303141680	Mai Xuân	Vinh	CĐ ĐĐT 14F	20/07/1996	6.24		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
52	0303141658	Lê Thái	Tài	CĐ ĐĐT 14F	16/08/1996	6.22		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
53	0303141641	Nguyễn Trí	Nhân	CĐ ĐĐT 14F	06/02/1996	6.20		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
54	0303141642	Trần Xuân	Nhật	CĐ ĐĐT 14F	19/01/1996	6.19		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
55	0303141660	Nguyễn Kim	Thành	CĐ ĐĐT 14F	16/06/1996	6.14		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
56	0303141639	Nguyễn Phước	Minh	CĐ ĐĐT 14F	16/11/1996	6.12		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
57	0303141677	Đỗ Đức	Văn	CĐ ĐĐT 14F	05/09/1996	6.06		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
58	0303141650	Nguyễn Minh	Quang	CĐ ĐĐT 14F	12/02/1996	6.02		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
59	0303141604	Phạn Trung	Đức	CĐ ĐĐT 14F	02/04/1996	5.99		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
60	0303141609	Trần Văn	Hải	CĐ ĐĐT 14F	29/09/1996	5.98		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
61	0303141625	Nguyễn Duy	Khang	CĐ ĐĐT 14F	29/07/1996	5.98		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
62	0303141593	Trần Trọng	Dũ	CĐ ĐĐT 14F	24/08/1996	5.97		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
63	0303141587	Nguyễn Phạm Ho àng	Chương	CĐ ĐĐT 14F	24/12/1996	5.96		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
64	0303141590	Nguyễn Văn	Diễn	CĐ ĐĐT 14F	21/04/1996	5.96		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
65	0303141654	Đặng Ngọc	Sơn	CĐ ĐĐT 14F	16/04/1995	5.93		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
66	0303141628	Trương Tr ần Trung	Kiên	CĐ ĐĐT 14F	30/07/1996	5.92		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
67	0303141657	Trần Tấn	Sơn	CĐ ĐĐT 14F	11/03/1996	5.92		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
68	0303141662	Hà Quyết	Thắng	CĐ ĐĐT 14F	12/10/1996	5.90		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
69	0303141594	Trần Anh	Dũng	CĐ ĐĐT 14F	28/08/1996	5.87		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
70	0303141591	Chung Anh	Duy	CĐ ĐĐT 14F	17/11/1996	5.86		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
71	0303141634	Đào Minh	Luật	CĐ ĐĐT 14F	20/06/1996	5.80		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	

STT	MÃ SV	HỌ	TÊN	LỚP	NGÀY SINH	ĐIỂM TB (HK1, HK2, HK3)	ĐĂNG KÝ ĐIỆN	ĐĂNG KÝ ĐIỆN TỬ	CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC XÉT	LỚP CHUYÊN NGÀNH	GHI CHÚ
72	0303141673	Võ Trung	Tính	CĐ ĐĐT 14F	12/07/1996	5.80		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
73	0303141686	Hứa Thuận	ý	CĐ ĐĐT 14F	04/02/1996	5.71		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
74	0303141659	Hà Thanh	Tâm	CĐ ĐĐT 14F	30/07/1996	5.66		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
75	0303141646	Đinh Minh	Phú	CĐ ĐĐT 14F	10/05/1996	5.63		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
76	0303141675	Trần Trọng	Trí	CĐ ĐĐT 14F	31/10/1996	5.61		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
77	0303141615	Nguyễn Đăng Trung	Hiếu	CĐ ĐĐT 14F	16/01/1996	5.58		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
78	0303141676	Trương Anh	Tú	CĐ ĐĐT 14F	17/01/1996	5.52		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
79	0303141638	Nguyễn Hoàng	Minh	CĐ ĐĐT 14F	24/12/1996	5.43		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	
80	0303141637	Lê Hoàng	Minh	CĐ ĐĐT 14F	27/06/1996	5.37		X	ĐT	CĐ ĐĐT 14ĐTF	